

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 4 - 2021

*“Về việc ly hôn, nuôi con”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Tính

*Các vị Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Mầm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021. Về việc “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phi C, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trung Thành, xã Lương Thế Trân, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Phan Mộng B, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2020 và các lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Phi C trình bày:*

Về hôn nhân: Anh C và chị B kết hôn ngày 21/9/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì nhưng đến ngày 17/11/2020 không rõ lý do gì mà chị B bỏ nhà đi không liên lạc được, sau đó anh C có qua nhà cha mẹ vợ để rước chị B nhưng chị B không chịu về. Nay anh C xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh C trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Phi Trường, sinh ngày 27/11/2016 hiện nay đang sống với anh C. Sau khi ly hôn anh C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh C trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Anh C trình bày vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Đối với chị Phan Mộng B, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho chị B biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2020 nhưng chị B không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ chị B để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị B không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh C. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng chị B vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị B theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Phan Mộng B có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của anh Nguyễn Phi C khởi kiện xin ly hôn với chị Phan Mộng B và yêu cầu nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị B kết hôn ngày 21/9/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị Anh C và chị B không còn chung sống với nhau từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Đối với chị B, Tòa án đã triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng chị B vắng mặt không lý do, đồng thời chị B cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ chị B đồng ý với yêu cầu của chị anh C. Hội đồng xét xử xét thấy, chị anh C và chị B đã ly thân từ tháng 11 năm 2020 đến nay tuy thời gian không dài nhưng chị B không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị anh C được ly hôn với chị B là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh C trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phi Trường, sinh ngày 27/11/2016 hiện nay đang sống với anh C. Sau khi ly hôn anh C

yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị B cấp dưỡng. Đối với chị B, Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng chị B không có mặt. Do đó, Tòa án không làm việc với chị B được về việc yêu cầu nuôi con của anh C.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Nguyễn Phi Trường thì anh C có đủ điều kiện. Do con còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý B thường của cháu Trường nên Hội đồng xét xử giao cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc Nguyễn Phi Trường, sinh ngày 27/11/2016. Đối với chị B là mẹ của cháu Trường vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh C không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh C trình vợ chồng không có tài sản chung, chị B không ý kiến gì nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh C trình vợ chồng không có nợ chung, chị B không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Phi C được ly hôn với chị Phan Mộng B.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Phi C tiếp tục nuôi Nguyễn Phi Trường, sinh ngày 27/11/2016. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh C phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng, anh C có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006023 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, được chuyển thu. Chị B không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị B được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi gửi:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Dương sự;
- UBND xã Phú Hưng;
- Lưu HS-VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Minh Tính**